

Số: 227/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G - THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Võ Anh T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số 1/21 Khu phố 9, phường TM, Thành phố H

2/ Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số 134 đường TL41, Khu phố 59, phường Đ, Thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Anh T và bà Huỳnh Thị H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh S (nay là xã H, Thành phố C) cấp ngày 27/02/2019. Nay ông T và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Võ Anh T và bà Huỳnh Thị H xác nhận có 02 (hai) con chung tên Võ Anh T1 sinh ngày 21/3/2019 và Võ Huỳnh Nguyên H1 sinh ngày 08/02/2021. Giao trẻ Võ Anh T1 và trẻ Võ Huỳnh Nguyên H1 cho bà Huỳnh Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Võ Anh T cho đến khi một hoặc hai bên có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Võ Anh T và bà Huỳnh Thị H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Võ Anh T và bà Huỳnh Thị H phải nộp.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Anh T và bà Huỳnh Thị H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 21 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh S (nay là xã H, Thành phố C) cấp ngày 27/02/2019 không còn hiệu lực.

1.2. Về con chung: Ông Võ Anh T và bà Huỳnh Thị H xác nhận có 02 (hai) con chung tên Võ Anh T1 sinh ngày 21/3/2019 và Võ Huỳnh Nguyên H1 sinh ngày 08/02/2021.

Giao trẻ Võ Anh T1 và trẻ Võ Huỳnh Nguyên H1 cho bà Huỳnh Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Võ Anh T cho đến khi một hoặc hai bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Võ Anh T và bà Huỳnh Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Võ Anh T và bà Huỳnh Thị H phải nộp. Ông Võ Anh T và bà Huỳnh Thị H đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0055168 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H nên được miễn trừ. Ông Võ Anh T và bà Huỳnh Thị H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND Khu vực G – TP.HCM;
- Phòng Thi hành dân sự Khu vực G – TP.HCM;
- UBND xã H, Thành phố C
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị L1